

Số: 24 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Văn bản số 1850/TTg-KTN ngày 19/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Công ty TNHH GrabTaxi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- PTTg Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Khánh Hòa (để phối hợp);
- Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường;
- Thứ trưởng Lê Đình Thọ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, VTái (Phong 15b).



Đinh La Thăng



KẾ HOẠCH

Thực hiện triển khai ứng dụng khoa học công nghệ
hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /QĐ-BGTVT ngày 07/01/2016

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đưa hoạt động kết nối dịch vụ vận tải dựa trên nền tảng công nghệ thông tin vào nề nếp và phù hợp với khuôn khổ pháp luật.
- Tạo tiền đề cho việc triển khai các dự án ứng dụng khoa học công nghệ cho ngành vận tải trong tương lai, đặc biệt là sản giao dịch vận tải.
- Đáp ứng nhu cầu thực tiễn của người dân về tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch, cũng như xu hướng sử dụng thiết bị di động thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với cơ quan nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng của doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi; thông qua đó thúc đẩy tính chuyên nghiệp của lái xe và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải hành khách trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

b) Đối với hành khách

Cung cấp cho hành khách một phương thức giao kết hợp đồng vận tải mới (bằng thông điệp điện tử), đảm bảo thuận tiện, an toàn và hiệu quả.

c) Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã cung cấp dịch vụ vận tải hành khách theo hợp đồng, tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch, giảm tỷ lệ xe chạy rỗng trên đường.
- Góp phần thúc đẩy tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh của lĩnh vực vận tải.

d) Đối với xã hội

Góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông, giảm ùn tắc giao thông đô thị thông qua việc hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân tham gia giao thông và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng xe ô tô.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG THÍ ĐIỂM

1. Tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm

Gồm 05 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Ninh.

2. Đơn vị tham gia thí điểm

a) Công ty TNHH GrabTaxi và các doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải có giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng được cấp tại các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm, theo nội dung Đề án GrabCar do Công ty TNHH GrabTaxi trình Bộ Giao thông vận tải (GTVT) ngày 07/08/2015.

b) Các đơn vị khác cung cấp dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng được Bộ GTVT và các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thời gian thí điểm

Thực hiện trong 02 năm (từ tháng 01/2016 đến tháng 01/2018).

III. ĐIỀU KIỆN THAM GIA THÍ ĐIỂM

1. Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ

- Có đề án thí điểm cụ thể phù hợp với tính chất, phương thức vận hành của từng ứng dụng, phù hợp các cam kết, thỏa thuận hợp tác giữa các đơn vị có liên quan;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải

- Chỉ doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải được phép tham gia đề án thí điểm;

- Phải có giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng được cấp tại tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm;

- Cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực GTVT, thuế, bảo đảm quyền lợi của hành khách trong quá trình tham gia thí điểm.

3. Đối với lái xe

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với loại hình vận tải hành khách theo hợp đồng;

- Có ý thức tuân thủ pháp luật;

- Cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật; có tinh thần, thái độ phục vụ hành khách lịch sự, văn minh.

4. Đối với phương tiện

- Xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, được cấp phù hiệu xe hợp đồng, đáp ứng đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật đối với loại hình xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;

- Xe ô tô có niên hạn sử dụng không quá 08 năm.

IV. NỘI DUNG ỨNG DỤNG HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải ký thỏa thuận hợp tác với đơn vị cung cấp ứng dụng kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng để cài đặt ứng

dụng kết nối vào thiết bị di động cho lái xe được doanh nghiệp, hợp tác xã ủy quyền giao kết hợp đồng vận tải.

2. Hành khách có nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải hành khách theo hình thức xe ô tô hợp đồng dưới 9 chỗ ngồi cần tải ứng dụng kết nối vào thiết bị di động. Khi đăng ký tài khoản, khách hàng sẽ được thông báo rõ các điều khoản, điều kiện áp dụng dịch vụ kết nối, các quyền lợi, trách nhiệm trước khi sử dụng dịch vụ vận tải.

3. Việc giao kết hợp đồng giữa hành khách với doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải thực hiện theo quy trình của đề án thí điểm được phê duyệt trong từng trường hợp cụ thể.

4. Hợp đồng vận tải hành khách được giao kết và thể hiện thông qua các thông điệp dữ liệu điện tử theo nội dung tại Mục 1, Mục 2, Mục 3 của Phần này (Hợp đồng điện tử) được sử dụng thay cho hợp đồng vận tải bằng văn bản giữa người sử dụng dịch vụ vận tải và doanh nghiệp, hợp tác xã cung cấp dịch vụ vận tải hành khách theo hợp đồng (nội dung hợp đồng điện tử phải đáp ứng như quy định tại Điều 7 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP và Điều 44, Điều 45 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT).

V. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM GRABCAR

1. Công ty TNHH GrabTaxi

1.1. Nội dung công việc liên quan tới doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải tham gia thí điểm

a) Xây dựng thỏa thuận hợp tác với các điều khoản rõ ràng về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên tham gia, quy định về chi phí sử dụng phần mềm kết nối, điều kiện thanh toán chi phí, chế độ hỗ trợ, thưởng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, lái xe;

b) Đàm phán và ký thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải đủ điều kiện tham gia thí điểm và thực hiện đúng cam kết trong thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp, hợp tác xã này;

c) Chủ trì phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải để thực hiện:

- Cài đặt ứng dụng kết nối vào thiết bị di động cho lái xe được doanh nghiệp, hợp tác xã ủy quyền giao kết hợp đồng vận tải;

- Tổ chức tập huấn cho lái xe về cách thức vận hành ứng dụng kết nối, điều kiện và tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ, phương thức thanh toán và các nội dung khác nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lái xe.

d) Chấm dứt việc cung cấp dịch vụ kết nối đối với các trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện tham gia thí điểm, vi phạm thỏa thuận hợp tác hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

1.2. Nội dung công việc liên quan tới hành khách:

a) Thông báo đầy đủ về điều khoản, điều kiện áp dụng của dịch vụ đặt xe hợp đồng qua ứng dụng của Công ty TNHH GrabTaxi (xe GrabCar) và các quyền

lợi của hành khách; trách nhiệm của Công ty TNHH GrabTaxi, của đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải đối với hành khách, khi hành khách sử dụng ứng dụng kết nối để đặt xe hợp đồng.

b) Cung cấp cho hành khách những thông tin sau (qua thư điện tử, giao diện ứng dụng):

- Bản sao điều khoản, điều kiện sử dụng dịch vụ kết nối sau khi khách hàng đăng ký tài khoản;

- Cách tính cước phí;

- Địa bàn, thời gian mà giá cước có thể điều chỉnh;

- Hóa đơn cước phí sau chuyến đi.

c) Công bố số điện thoại đường dây nóng; xây dựng và ban hành quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin khiếu nại, phản ánh, góp ý của hành khách đối với hoạt động này;

d) Phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải tham gia thí điểm giải quyết các khiếu nại của khách hàng thuộc trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải theo quy định của pháp luật.

1.3. Nội dung công việc liên quan tới thực hiện trách nhiệm đối với Nhà nước:

a) Đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, tài chính và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các cam kết với cơ quan thuế địa phương về việc hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đối tác tham gia thí điểm trong việc kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra thuế;

c) Báo cáo danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải; danh sách phương tiện tham gia loại hình xe GrabCar và tình hình liên quan đến việc thực hiện thí điểm định kỳ về Bộ GTVT vào ngày 25 hàng tháng; hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GTVT, Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố, Sở GTVT.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải

2.1. Nội dung công việc liên quan tới Công ty TNHH GrabTaxi

a) Ký thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH GrabTaxi và thực hiện đầy đủ các cam kết trong thỏa thuận hợp tác; thanh toán chi phí sử dụng nền tảng kết nối theo thỏa thuận giữa hai bên;

b) Xây dựng và cung cấp cho Công ty TNHH GrabTaxi các căn cứ tính cước cho xe hợp đồng;

c) Phối hợp với Công ty TNHH GrabTaxi để thực hiện:

- Cài đặt ứng dụng kết nối vào thiết bị di động cho lái xe được doanh nghiệp, hợp tác xã ủy quyền giao kết hợp đồng vận tải;

- Tổ chức tập huấn cho lái xe về cách thức vận hành ứng dụng kết nối, điều kiện và tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ, phương thức thanh toán và các nội dung khác nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lái xe.

d) Đảm bảo lái xe và xe ô tô tham gia loại hình GrabCar tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời cung cấp cho Công ty TNHH GrabTaxi đầy đủ giấy tờ để chứng minh việc tuân thủ pháp luật này;

đ) Phối hợp với Công ty TNHH GrabTaxi trong việc thông báo, từ chối hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ kết nối cho lái xe không đáp ứng đầy đủ các điều kiện tham gia thí điểm.

2.2. Nội dung công việc liên quan tới hành khách

Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với loại hình kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng vận tải (đối với xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi), bao gồm bảo đảm an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp cho hành khách, chất lượng xe, biển hiệu xe, chất lượng lái xe, chất lượng dịch vụ... theo Nghị định 86/2014/NĐ-CP (Điều 7), Thông tư 63/2014/TT-BGTVT (Điều 44-45) và các quy định khác tại địa bàn hoạt động;

2.3. Nội dung công việc liên quan tới việc thực hiện trách nhiệm đối với Nhà nước:

a) Thực hiện nghĩa vụ thuế, tài chính với các khoản doanh thu được nhận theo quy định của pháp luật; và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến loại hình kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng vận tải (đối với xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi);

b) Trường hợp vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các điều kiện tham gia thí điểm bị buộc phải chấm dứt tham gia thí điểm (nhưng chưa đến mức bị thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải hành khách xe hợp đồng), thì khi tham gia kinh doanh vận tải bình thường (không sử dụng ứng dụng kết nối điện tử), sẽ phải tuân thủ đầy đủ các quy định về hợp đồng bằng văn bản giấy và danh sách hành khách theo quy định chung của pháp luật.

2.4. Nội dung công việc liên quan đến công tác quản lý lái xe:

a) Bảo đảm việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải cho lái xe;

b) Bảo đảm sự tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, giao thông đường bộ về thời giờ làm việc, thời gian làm việc của lái xe trong ngày, thời gian lái xe liên tục.

VI. CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia thí điểm phải chấp hành đầy đủ các quy định của Nghị định 86/2014/NĐ-CP, Thông tư 63/2014/TT-BGTVT, các quy định pháp luật khác có liên quan và quy định tại Quyết định này.

2. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải để xảy ra các vi phạm pháp luật thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan thì tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xem xét đình chỉ việc tham gia thí điểm.

3. Trường hợp Công ty TNHH GrabTaxi có vi phạm thì xử lý như sau:

a) Đối với các hành vi vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

b) Đối với các vi phạm cam kết tại Điểm 1.3, Phần V của Kế hoạch này sẽ bị đình chỉ việc thực hiện thí điểm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền đề hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng đề án thực hiện hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng, khi nhận được đề xuất của các doanh nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong phạm vi thí điểm hướng dẫn doanh nghiệp triển khai thực hiện, bảo đảm quản lý chặt chẽ việc thực hiện thí điểm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1850/TTg-KTN ngày 19/10/2015;

1.2. Bộ GTVT, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: trong phạm vi thí điểm phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức tập huấn cho các lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện vi phạm của đơn vị, lái xe, phương tiện không đủ điều kiện áp dụng hợp đồng điện tử và các vi phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ cụ thể đối với Đề án thí điểm GrabCar

2.1. Nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải

a) Vụ Vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm đề chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thí điểm, bao gồm các công việc sau:

- Hướng dẫn Công ty TNHH GrabTaxi xây dựng, hoàn thiện các điều kiện hợp tác kinh doanh đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải kinh doanh vận tải bằng xe hợp đồng;

- Hướng dẫn Công ty TNHH GrabTaxi xây dựng quy chế cấp phát, thu hồi logo GrabCar, bảo đảm thuận tiện cho cơ quan quản lý nhà nước và hành khách phân biệt được giữa các xe tham gia Đề án thí điểm GrabCar và xe kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng thông thường;

- Chủ trì công tác sơ kết định kỳ 6 tháng 1 lần; hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thí điểm;

- Chủ trì công tác tổng kết sau khi kết thúc thí điểm, đề xuất các giải pháp xây dựng chính sách ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng;

- Căn cứ vào tình hình thực hiện thí điểm trên thực tế, tham mưu Bộ GTVT hướng dẫn Sở GTVT, Công ty TNHH GrabTaxi có các biện pháp điều tiết bảo đảm kết hợp hài hòa giữa việc đáp ứng nhu cầu của người dân, quy hoạch giao thông của địa phương và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các loại hình vận tải hành khách.

b) Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng thuộc các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức tập huấn cho các lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện vi phạm của đơn vị, lái xe, phương tiện không đủ điều kiện áp dụng hợp đồng điện tử và các vi phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2. Nhiệm vụ của Sở GTVT

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện các công việc sau:

- Tiếp nhận, cập nhật danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, phương tiện tham gia thí điểm trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Bộ GTVT, cung cấp danh sách cho cơ quan Cảnh sát giao thông, cơ quan thuế cùng cấp để kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, phương tiện tham gia thí điểm;

- Căn cứ vào tình hình thực hiện thí điểm thực tế trên địa bàn đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố các biện pháp tăng cường quản lý đối với hoạt động thí điểm thuộc phạm vi thẩm quyền của địa phương;

- Rà soát việc tổ chức cấp phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng cho loại xe dưới 9 chỗ, bảo đảm quyền kinh doanh bình đẳng giữa các đối tượng.

- Thông báo kịp thời cho Công ty TNHH GrabTaxi những trường hợp vi phạm pháp luật cần thiết phải chấm dứt tham gia thực hiện thí điểm, để công ty ngừng cung cấp dịch vụ kết nối;

- Chỉ đạo Thanh tra giao thông tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.

2.3. Nội dung triển khai, cơ quan thực hiện, cơ quan phối hợp Kế hoạch triển khai thí điểm cụ thể đề án thí điểm GrabCar: tại Phụ lục của Kế hoạch này.

Theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc được giao trong Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

th



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC
NỘI DUNG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM GRABCAR

STT	Nội dung công việc	Đơn vị hướng dẫn, chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Soạn thảo, lấy ý kiến và ban hành kế hoạch thực hiện thí điểm	Bộ GTVT	Vụ Vận tải - Bộ GTVT	- Các đơn vị có liên quan của Bộ GTVT - Cục CSGT - Bộ Công an - Sở GTVT 05 tỉnh, thành phố - Đối tượng tham gia thực hiện - Bộ Công an, Ủy ban nhân dân 05 tỉnh, thành phố (lần 2).	10/2015-01/2016
2	Xây dựng kế hoạch thiết kế, in ấn, cấp logo GrabCar cho xe tham gia thí điểm	Vụ Vận tải, Bộ GTVT	Công ty TNHH GrabTaxi		02/2016
3	Rà soát, ký thỏa thuận hợp tác và lập danh sách phương tiện tham gia thí điểm	Vụ Vận tải, Bộ GTVT	Công ty TNHH GrabTaxi, Sở GTVT	Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (DN, HTX)	01-02/2016
4	Xây dựng quy chế phối hợp, giải quyết các khiếu nại của hành khách liên quan tới việc cung cấp dịch vụ kết nối và vận tải	Vụ Vận tải, Bộ GTVT	Công ty TNHH GrabTaxi	DN, HTX	01-02/2016
5	Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho lái xe về cách thức vận hành, ứng	Vụ Vận tải, Bộ	Công ty TNHH	DN, HTX	01-06/2016

	dụng kết nối, điều kiện và tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ, phương tiện thanh toán	GTVT	GrabTaxi		
6	Xây dựng kế hoạch tập huấn cho lái xe các nội dung theo quy định của pháp luật	Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố	Sở GTVT tỉnh, thành phố	Sở ngành có liên quan	02-03/2016
7	Xây dựng kế hoạch, tổ chức việc kê khai, nộp thuế trình cơ quan thuế có thẩm quyền	Cơ quan thuế có thẩm quyền	Công ty TNHH GrabTaxi	DN, HTX	02/2016
8	Rà soát việc tổ chức cấp phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng cho các loại xe dưới 9 chỗ	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố	Sở GTVT		01-02/2016
9	Xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động kinh doanh vận tải theo hợp đồng	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố	Sở GTVT	Công an tỉnh, thành phố	01-02/2016
10	Xây dựng quy chế báo cáo định kỳ hàng tháng, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện thí điểm	Bộ GTVT	Vụ Vận tải - Bộ GTVT	Sở GTVT	02/2016

NHỮNG NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO QĐ VÀ KẾ HOẠCH	CƠ QUAN/Ý KIẾN GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH
		Bộ Công an	
1	Thẻ thức văn bản	Theo Thông tư 11/2011/TT-BNV, chỉnh lý phần ký duyệt, tách các phụ lục thành văn bản riêng.	Tiếp thu. Đã sửa bổ sung phần chữ ký trong bản Kế hoạch và tách các phụ lục thành văn bản riêng.
2	Phạm vi áp dụng (Mục 2 Phần II)	Bổ sung các đơn vị đang sử dụng hoặc cung cấp ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối vận tải như Uber, LiveTaxi, iMove, EasyTaxi...	Tiếp thu. Đã bổ sung các đơn vị cung cấp ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối vận tải hành khách theo hợp đồng phải xây dựng thành đề án gửi Bộ GTVT và các Bộ ngành có liên quan tại các Mục 2 Phần II.
3	Nội dung hợp đồng điện tử (Mục IV)	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung khách hàng được thông báo rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ, đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải. Làm rõ việc có thu phí hay không đối với khách hàng cài đặt và sử dụng ứng dụng. - Bổ sung quy định làm rõ chủ thể giao kết hợp đồng điện tử là đơn vị vận tải. 	Tiếp thu. - Đã sửa tại Mục 1.2 (Phần V). - Đã sửa tại Mục 1.1, Mục 2.1 (Phần V).

4	Tổ chức thực hiện (Phần VII)	<p>- Bổ sung nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ, đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải.</p> <p>- Bỏ Mục 4 và chuyển nội dung, thời gian hoàn thành các phần việc nêu trong Phụ lục 2 vào nhiệm vụ của từng đơn vị trong Phần VII.</p>	<p>Giữ nguyên trong dự thảo, vì:</p> <p>- Nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ, đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải đã được thể hiện trong Phần V Kế hoạch.</p> <p>- Các công việc liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, nếu đưa vào Phần VII sẽ phải lặp lại nhiều lần, khó theo dõi.</p>
5	Điều khoản sử dụng dịch vụ	<p>- Yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ ứng dụng viết ngắn gọn, rõ ràng, dễ thực hiện, đúng văn phạm tiếng Việt.</p> <p>- Yêu cầu bổ sung trách nhiệm của đơn vị cung cấp ứng dụng đối với người sử dụng</p>	<p>Điều khoản sử dụng dịch vụ đã được loại bỏ khỏi phụ lục vì:</p> <p>- Điều khoản sử dụng dịch vụ phải tuân theo các quy định về quản lý dịch vụ công nghệ thông tin.</p> <p>- Trách nhiệm của người cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng dịch vụ để đặt xe đã được thể hiện đầy đủ trong nội dung Kế hoạch.</p>
6	Quy trình giao kết hợp đồng điện tử	Trong bước xác nhận hợp đồng chưa thể hiện việc xác nhận từ phía đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải	<p>Phần giao kết hợp đồng trên giao diện ứng dụng đã được loại bỏ khỏi phụ lục vì:</p> <p>- Phần giao diện trên ứng dụng thể hiện các bước giao kết hợp đồng là vấn đề kỹ thuật chuyên sâu, do đó, các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải sẽ hướng dẫn cụ thể cho đơn vị</p>

			cung cấp phần mềm kết nối, không cần thiết đưa vào Kế hoạch triển khai.
		Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa	
1	Phạm vi áp dụng thí điểm (Phần II)	<p>Bổ sung quy định hạn chế số lượng phương tiện và số đơn vị vận tải tham gia thí điểm: không quá 02 đơn vị kinh doanh vận tải và không quá 100 phương tiện tham gia thí điểm.</p> <p>Khoản 3: Thời gian thí điểm: sửa lại thành 01 năm, nếu có hiệu quả mới triển khai rộng rãi.</p>	<p>Giữ nguyên trong dự thảo, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là kế hoạch thí điểm, chưa có cơ sở đầy đủ để đưa ra con số khống chế số lượng xe, đơn vị tham gia - Thực tế hiện nay nhiều DN vẫn đang thực hiện việc ứng dụng này, các địa phương vẫn khó khăn trong việc quản lý. Thí điểm là nhằm nắm được hoạt động của họ để quản lý được tốt hơn. - Việc quản lý cần thực hiện theo pháp luật công bằng, minh bạch (dù là áp dụng hình thức hợp đồng giấy hay điện tử). <p>- Thủ tướng đã có ý kiến chỉ đạo là 2 năm</p>
2	Điều kiện tham gia thí điểm (Phần III)	<p>Mục 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ chỉ thí điểm đối với doanh nghiệp, HTX thực sự là chủ thể kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng, không áp dụng với doanh nghiệp, HTX hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ. - Đơn vị kinh doanh vận tải phải đăng ký giá cước và thực hiện niêm yết giá cước. 	<p>Giữ nguyên trong dự thảo, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã quy định rõ tại Mục 1, Phần II và Mục Phần III của dự thảo Kế hoạch: Các đơn vị kinh doanh vận tải phải có giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. - Theo quy định pháp luật hiện hành, hình thức kinh doanh vận tải hành khách bằng xe họ

		<p>Mục 3:</p> <p>- Bổ sung quy định phương tiện phải niêm yết số điện thoại, tên đơn vị vận tải và khẩu hiệu: "Tình mạng con người là trên hết".</p>	<p>đồng không phải đăng ký và niêm yết giá cước.</p> <p>- Đã quy định tại Mục 3, Phần III của dự thảo Kế hoạch.</p>
3	Các đơn vị và nội dung triển khai thí điểm (Phần V)	<p>- Sửa đổi và quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên tham gia thí điểm: doanh nghiệp, HTX vận tải, đơn vị cung cấp phần mềm điện tử (Công ty TNHH GrabTaxi):</p> <p>+ Mục 1, Điểm 1.a: Bổ sung Công ty TNHH GrabTaxi là đơn vị cung cấp phần mềm để hỗ trợ cho các đơn vị vận tải kinh doanh vận tải. Đơn vị kinh doanh vận tải trực tiếp sử dụng phần mềm điện tử để hỗ trợ hoạt động kinh doanh vận tải của mình.</p> <p>+ Mục 1, Điểm 2: Chuyển cả mục "Nội dung công việc liên quan tới hành khách" sang cho đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện</p>	<p>Giữ nguyên trong dự thảo, vì:</p> <p>- Đã quy định rõ trong cả phần V của dự thảo Kế hoạch.</p> <p>- Nguyên tắc này đã được thể hiện rõ trong các nội dung có liên quan trong dự thảo Kế hoạch.</p> <p>- Công ty TNHH GrabTaxi chỉ là đơn vị truyền tải thông tin giữa đơn vị vận tải và hành khách/người sử dụng (dịch vụ kết nối). Đây chính là loại hình mà họ cung cấp và thu phí dịch vụ của đơn vị kinh doanh vận tải. Đơn vị kinh doanh vận tải không thể tự mình làm việc này vì họ không sở hữu phần mềm kết nối.</p>
4	Cộng tác kiểm tra, xử lý vi phạm (Phần VI)	Ban hành quy định rõ hành vi vi phạm của bên tham gia thí điểm để xử lý việc đình chỉ tham gia thí điểm.	Giữ nguyên trong dự thảo, vì: Nếu có vi phạm pháp luật thì việc xử lý phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
5	Vai trò của Công ty TNHH	Công ty TNHH GrabTaxi là đơn vị cung cấp	Giữ nguyên trong dự thảo, vì:

	GrabTaxi	phần mềm, không phải là đơn vị kinh doanh vận tải, tuy nhiên, các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị kinh doanh vận tải đều do Công ty TNHH GrabTaxi thực hiện.	Dự thảo Kế hoạch đã khẳng định Công ty TNHH GrabTaxi chỉ cung cấp dịch vụ công nghệ, các hoạt động liên quan đến dịch vụ vận tải chỉ mang tính hỗ trợ cho đơn vị vận tải trên cơ sở thỏa thuận hợp tác kinh doanh.
		Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng	
1	Đối tượng lấy ý kiến	Phương thức giao kết hợp đồng vận tải mới, phương thức quản lý mới, đề nghị lấy ý kiến góp ý của tất cả UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Giữ nguyên trong dự thảo, vì: - Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản 1850/TTG-KTN ngày 19/10/2015 giao cho Bộ GTVT, Đề án thí điểm được thực hiện tại 5 tỉnh, thành phố, do đó chỉ lấy ý kiến của Bộ Công an và UBND của các tỉnh, thành phố này là phù hợp.
2	Thời gian thí điểm	Thời gian thí điểm 02 năm là quá dài. Đề nghị chỉ áp dụng thí điểm thời gian tối đa 01 năm là đủ để đánh giá kết quả.	Giữ nguyên trong dự thảo, vì: Thủ tướng đã có ý kiến chỉ đạo là 02 năm.
3	Đơn vị tham gia thí điểm và điều kiện đối với đơn vị ứng dụng hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách	Đề nghị ban hành quy định về điều kiện ứng dụng phần mềm quản lý chung để có thể triển khai cho các đơn vị khác cùng tham gia thí điểm.	Giữ nguyên trong dự thảo, vì: Các ứng dụng kết nối có tính năng khác nhau nên các đơn vị có yêu cầu thí điểm tương tự cần gửi đề án để Bộ hướng dẫn đối với từng trường hợp cụ thể.
4	Phạm vi khuyến khích ứng dụng hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách	Đề nghị nên khuyến khích các đơn vị đã và đang tham gia kinh doanh vận tải hành khách	Giữ nguyên trong dự thảo, vì: - Chỉ đạo của Thủ tướng là thí điểm đối với xe

	khách	bảng taxi trên cả nước áp dụng, triển khai ứng dụng hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách.	hợp đồng. - Việc ứng dụng đối với xe taxi hiện nay đã được áp dụng và được Bộ GTVT khuyến khích thực hiện.
5	Số lượng xe hợp đồng tham gia thí điểm	Đề nghị giao cho tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm được tự chủ quyết định số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải cũng như số lượng xe hợp đồng tham gia thí điểm	Giữ nguyên trong dự thảo, vì: - Đây là kế hoạch thí điểm, chưa có cơ sở đầy đủ để đưa ra con số không chế số lượng xe, đơn vị tham gia. - Thực tế hiện nay nhiều DN vẫn đang thực hiện việc ứng dụng này, các địa phương vẫn khó khăn trong việc quản lý. Thí điểm là nhằm nắm được hoạt động của họ để quản lý được tốt hơn. - Việc quản lý cần thực hiện theo pháp luật, công bằng, minh bạch (đủ là áp dụng hình thức hợp đồng giấy hay điện tử).
6	Chế tài các hành vi vi phạm	Đề nghị ban soạn thảo có chế tài cụ thể xử lý nếu Công ty TNHH GrabTaxi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp, hợp tác xã	Tiếp thu. Đã sửa Mục 3, Phần VI của dự thảo Kế hoạch.
7	Thẩm quyền của địa phương trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm	Đề nghị bổ sung thẩm quyền của địa phương trong việc giám sát, kiểm tra và xử lý nếu Công ty TNHH GrabTaxi vi phạm	Giữ nguyên trong dự thảo, vì: - Trường hợp Công ty TNHH GrabTaxi vi phạm pháp luật thì thẩm quyền kiểm tra, xử lý phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. - Trường hợp Công ty TNHH GrabTaxi vi phạm các cam kết trong mục 1.3, Phần V của

			Kế hoạch thi thẩm quyền định chi thí điểm phải thuộc về cơ quan cho phép thí điểm (Bộ GTVT).
8	Tập huấn cho lực lượng chức năng	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ GTVT “Chủ trì phối hợp với Bộ ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức tập huấn cho các lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện vi phạm của đơn vị, các xe tham gia thí điểm GrabCar” (mục 1 phần VII).	Tiếp thu. Đã sửa Điểm c, Mục 1 và Điểm b, Mục 2.1, Phần VII của dự thảo Kế hoạch.